# BÀI 24. CÁC BẰNG CHỨNG TIẾN HÓA

**Câu 1:** Để xác định quan hệ họ hàng giữa các loài sinh vật, người ta không dựa vào

**A.** cơ quan tương tự. **B.** cơ quan tương đồng.

**C.** bằng chứng sinh học phân tử. **D.** bằng chứng phôi sinh học.

**Câu 2:** Ví dụ nào dưới đây là cơ quan tương đồng?

**A.** Cánh dơi và tay người. **B.** Cánh chim và cánh côn trùng.

**C.** Vòi voi và vòi bạch tuộc. **D.** Ngà voi và sừng tê giác.

**Câu 3:** Một trong những bằng chứng về sinh học phân tử chứng minh rằng tất cả các loài sinh vật đều có chung nguồn gốc là

**A.** tất cả các loài sinh vật hiện nay đều chung một bộ mã di truyền.

**B.** sự giống nhau về một số đặc điểm giải phẫu giữa các loài.

**C.** sự giống nhau về một số đặc điểm hình thái giữa các loài phân bố ở các vùng địa lý khác nhau.

**D.** sự tương đồng về quá trình phát triển phôi ở một số loài động vật có xương sống.

**Câu 4**: Hiện nay, tất cả các cơ thể sinh vật từ đơn bào đến đa bào đều được cấu tạo từ tế bào. Đây là một trong những bằng chứng chứng tỏ

**A.** nguồn gốc thống nhất của các loài.

**B.** sự tiến hoá không ngừng của sinh giới.

**C.** vai trò của các yếu tố ngẫu nhiên đối với quá trình tiến hoá.

**D.** quá trình tiến hoá đồng quy của sinh giới (tiến hoá hội tụ).

**Câu 5**: Bằng chứng nào sau đây **không** được xem là bằng chứng sinh học phân tử?

**A.** ADN của các loài sinh vật đều được cấu tạo từ 4 loại nuclêôtit.

**B.** Các cơ thể sống đều được cấu tạo bởi tế bào.

**C.** Mã di truyền của các loài sinh vật đều có đặc điểm giống nhau.

**D.** Prôtêin của các loài sinh vật đều được cấu tạo từ khoảng 20 loại axit amin.

**Câu 6**: Bằng chứng nào sau đây phản ánh sự tiến hoá hội tụ (đồng quy)?

**A.** Chi trước của các loài động vật có xương sống có các xương phân bố theo thứ tự tương tự nhau.

**B.** Trong hoa đực của cây đu đủ có 10 nhị, ở giữa hoa vẫn còn di tích của nhụy.

**C.** Gai cây hoàng liên là biến dạng của lá, gai cây hoa hồng là do sự phát triển của biểu bì thân.

**D.** Gai xương rồng, tua cuốn của đậu Hà Lan đều là biến dạng của lá.

**Câu 7:** Các tế bào của tất cả các loài sinh vật hiện nay đều sử dụng chung một loại mã di truyền, đều dùng cùng 20 loại axit amin để cấu tạo nên prôtêin, chứng tỏ chúng tiến hóa từ một tổ tiên chung. Đây là một trong những bằng chứng tiến hóa về

**A.** địa lí sinh vật học. **B.** phôi sinh học. **C.** giải phẫu so sánh. **D.** sinh học phân tử.

**Câu 8**: Cho những ví dụ sau:

(1) Cánh dơi và cánh côn trùng.

(2) Vây ngực của cá voi và cánh dơi.

(3) Mang cá và mang tôm.

(4) Chi trước của thú và tay người.

Những ví dụ về cơ quan tương đồng là

**A.** (1) và (3). **B.** (1) và (4). **C.** (1) và (2). **D.** (2) và (4).

**Câu 9**: Các tế bào của tất cả các loài sinh vật hiện nay đều sử dụng chung một loại mã di truyền, đều dùng cùng 20 loại axit amin để cấu tạo nên prôtêin. Đây là bằng chứng chứng tỏ

**A.** các gen của các loài sinh vật khác nhau đều giống nhau.

**B.** tất cả các loài sinh vật hiện nay là kết quả của tiến hoá hội tụ.

**C.** prôtêin của các loài sinh vật khác nhau đều giống nhau.

**D.** các loài sinh vật hiện nay đã được tiến hoá từ một tổ tiên chung.

**Câu 10**: Khi nói về các bằng chứng tiến hóa, phát biểu nào sau đây là đúng?

**A.** Cơ quan thoái hoá cũng là cơ quan tương đồng vì chúng được bắt nguồn từ một cơ quan ở một loài tổ tiên nhưng nay không còn chức năng hoặc chức năng bị tiêu giảm.

**B.** Những cơ quan thực hiện các chức năng như nhau nhưng không được bắt nguồn từ một nguồn gốc được gọi là cơ quan tương đồng.

**C.** Các loài động vật có xương sống có các đặc điểm ở giai đoạn trưởng thành rất khác nhau thì không thể có các giai đoạn phát triển phôi giống nhau.

**D.** Những cơ quan ở các loài khác nhau được bắt nguồn từ một cơ quan ở loài tổ tiên, mặc dù hiện tại các cơ quan này có thể thực hiện các chức năng rất khác nhau được gọi là cơ quan tương tự.

**Câu 11:** Cánh chim tương đồng với cơ quan nào sau đây?

**A.** Cánh dơi. **B.** Vây cá chép. **C.** Cánh bướm. **D.** Cánh ong.

**Câu 12:** Bằng chứng tiến hoá nào sau đây **không** phải là bằng chứng sinh học phân tử?

**A.** Prôtêin của các loài sinh vật hiện nay đều được cấu tạo từ khoảng 20 loại axit amin.

**B.** Tất cả các cơ thể sinh vật hiện nay đều được cấu tạo từ tế bào.

**C.** Tế bào của tất cả các loài sinh vật hiện nay đều sử dụng chung một bộ mã di truyền.

**D.** ADN của tất cả các loài sinh vật hiện nay đều được cấu tạo từ 4 loại nuclêôtit.

**Câu 13:** Những bằng chứng tiến hoá nào sau đây là bằng chứng sinh học phân tử?

(1) Tế bào của tất cả các loài sinh vật hiện nay đều sử dụng chung một bộ mã di truyền.

(2) Sự tương đồng về những đặc điểm giải phẫu giữa các loài.

(3) ADN của tất cả các loài sinh vật hiện nay đều được cấu tạo từ 4 loại nuclêôtit.

(4) Prôtêin của tất cả các loài sinh vật hiện nay đều được cấu tạo từ khoảng 20 loại axit amin.

(5) Tất cả các loài sinh vật hiện nay đều được cấu tạo từ tế bào.

**A.** (2), (3), (5). **B.** (1), (3), (4). **C.** (2), (4), (5). **D.** (1), (2), (5).

**Câu 14:** Ví dụ nào sau đây là cơ quan tương đồng?

**A.** Cánh ong và cánh chim. **B.** Cánh dơi và cánh bướm.

**C.** Vây cá chép và vây cá voi. **D.** Vây cá voi và cánh dơi.

**Câu 15:** Khi nói về bằng chứng tiến hoá, phát biểu nào sau đây đúng?

**A.** Cơ quan thoái hoá phản ánh sự tiến hoá đồng quy (tiến hoá hội tụ).

**B.** Những loài có quan hệ họ hàng càng gần thì trình tự các axit amin hay trình tự các nuclêôtit càng có xu hướng khác nhau và ngược lại.

**C.** Những cơ quan thực hiện các chức năng khác nhau được bắt nguồn từ một nguồn gốc gọi là cơ quan tương tự.

**D.** Tất cả các vi khuẩn và động, thực vật đều được cấu tạo từ tế bào.

#

# BÀI 25. HỌC THUYẾT ĐACUYN

**Câu 1**: Phát biểu nào sau đây **không** phải là quan niệm của Đacuyn?

**A.** Loài mới được hình thành dần dần qua nhiều dạng trung gian dưới tác dụng của chọn lọc tự nhiên theo con đường phân li tính trạng.

**B.** Ngoại cảnh thay đổi chậm chạp, sinh vật có khả năng thích ứng kịp thời.

**C.** Toàn bộ sinh giới ngày nay là kết quả quá trình tiến hóa từ một nguồn gốc chung.

**D.** Chọn lọc tự nhiên tác động thông qua đặc tính biến dị và di truyền của sinh vật.

**Câu 2**: Đacuyn là người đầu tiên đưa ra khái niệm

**A.** biến dị tổ hợp. **B.** biến dị cá thể. **C.** đột biến. **D.** đột biến trung tính.

**Câu 3**: Phát biểu nào sau đây **không** có trong học thuyết tiến hoá của Lamac?

**A.** Những biến đổi trên cơ thể do tác dụng của ngoại cảnh hoặc do tập quán hoạt động của động vật đều được di truyền và tích luỹ qua các thế hệ.

**B.** Mọi cá thể trong loài đều nhất loạt phản ứng theo cách giống nhau trước điều kiện ngoại cảnh mới.

**C.** Sự tiến hoá diễn ra bằng sự củng cố ngẫu nhiên những đột biến trung tính, không liên quan với tác dụng của chọn lọc tự nhiên.

**D.** Tiến hoá là sự phát triển có kế thừa lịch sử. Nâng cao dần trình độ tổ chức của cơ thể từ giản đơn đến phức tạp là dấu hiệu chủ yếu của quá trình tiến hoá hữu cơ.

**Câu 4**: Các loài sâu ăn lá thường có màu xanh lục lẫn với màu xanh của lá, nhờ đó mà khó bị chim ăn sâu phát hiện và tiêu diệt. Theo Đacuyn, đặc điểm thích nghi này được hình thành do

**A.** ảnh hưởng trực tiếp của thức ăn là lá cây có màu xanh làm biến đổi màu sắc cơ thể sâu.

**B.** chọn lọc tự nhiên tích luỹ các đột biến màu xanh lục xuất hiện ngẫu nhiên trong quần thể sâu.

**C.** khi chuyển sang ăn lá, sâu tự biến đổi màu cơ thể để thích nghi với môi trường.

**D.** chọn lọc tự nhiên tích luỹ các biến dị cá thể màu xanh lục qua nhiều thế hệ.

**Câu 7:** Theo quan niệm của Đacuyn, nhân tố chính quy định chiều hướng và tốc độ biến đổi của vật nuôi và cây trồng là

**A.** chọn lọc tự nhiên. **B.** chọn lọc nhân tạo và chọn lọc tự nhiên.

**C.** chọn lọc nhân tạo. **D.** biến dị cá thể.

**Câu 8**: Theo Đacuyn, nguyên liệu chủ yếu cho chọn lọc tự nhiên là

**A.** thường biến. **B.** biến dị cá thể. **C.** đột biến. **D.** biến dị tổ hợp.

**Câu 9**: Theo Đacuyn, đối tượng của chọn lọc tự nhiên là

**A.** các cá thể nhưng kết quả của chọn lọc tự nhiên lại tạo nên loài sinh vật có các đặc điểm thích nghi với môi trường.

**B.** quần thể nhưng kết quả của chọn lọc tự nhiên lại tạo nên loài sinh vật có kiểu gen quy định các đặc điểm thích nghi với môi trường.

**C.** các cá thể nhưng kết quả của chọn lọc tự nhiên lại tạo nên các quần thể sinh vật có kiểu gen quy định kiểu hình thích nghi với môi trường.

**D.** quần thể nhưng kết quả của chọn lọc tự nhiên lại tạo nên các loài sinh vật có sự phân hoá về mức độ thành đạt sinh sản.

**Câu 10:** Theo quan niệm của Đacuyn về chọn lọc tự nhiên, phát biểu nào sau đây **không** đúng?

**A.** Chọn lọc tự nhiên dẫn đến hình thành các quần thể có nhiều cá thể mang các kiểu gen quy định các đặc điểm thích nghi với môi trường.

**B.** Chọn lọc tự nhiên là sự phân hóa về khả năng sống sót và khả năng sinh sản của các cá thể trong quần thể.

**C.** Đối tượng tác động của chọn lọc tự nhiên là các cá thể trong quần thể.

**D.** Kết quả của chọn lọc tự nhiên là hình thành nên loài sinh vật có các đặc điểm thích nghi với môi trường.

**Câu 11:** Theo quan niệm của Đacuyn, nguồn nguyên liệu chủ yếu của tiến hóa là

**A.** đột biến gen. **B.** đột biến nhiễm sắc thể.

**C.** biến dị cá thể. **D.** thường biến.

**Câu 12:** Theo quan niệm của Đacuyn, đối tượng tác động của chọn lọc tự nhiên là

**A.** quần thể. **B.** cá thể. **C.** tế bào. **D.** quần xã.

**Câu 13:** Theo quan niệm của Đacuyn, chọn lọc tự nhiên

**A.** là sự phân hoá về khả năng sống sót và khả năng sinh sản của các cá thể trong quần thể.

**B.** tác động trực tiếp lên kiểu hình và gián tiếp làm biến đổi tần số kiểu gen, qua đó làm biến đổi tần số alen của quần thể.

**C.** dẫn đến hình thành các quần thể có nhiều cá thể mang kiểu gen quy định các đặc điểm thích nghi với môi trường.

**D.** làm thay đổi tần số alen nhanh hay chậm phụ thuộc vào chọn lọc chống lại alen trội hay chọn lọc chống lại alen lặn.